| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 15**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 267/2026/QĐST-HNGĐ | *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 5 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 369/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1971; số căn cước công dân: 070171000533; địa chỉ thường trú: Số B, đường N, khu nhà ở H, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Trịnh Quốc H, sinh năm 1972; số căn cước công dân: 089072013339; địa chỉ thường trú: Số B, đường N, khu nhà ở H, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2026.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Kim T và ông Trịnh Quốc H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim T và ông Trịnh Quốc H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là Trịnh Minh A, sinh ngày 20/5/2014 cho bà Nguyễn Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích hợp pháp của con chung, khi đương sự có yêu cầu Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con nếu cần thiết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim T phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/26E số 0024107 ngày 16 tháng 4 năm 2026 tại Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Kim T 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND TP Hồ Chí Minh;
- VKSND KV 15–TP Hồ Chí Minh;
- THADS TP Hồ Chí Minh;
- UBND xã L, tỉnh A (GCN KH số 38/2012, quyển số : 01/2012 ngày 19/3/2012);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Huy Toàn**